

Bản án số: 165/2017/HSST
Ngày 29-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Song Hoàn

2. Ông Đặng Ngọc Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/HSST-QĐXX ngày 15 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh năm: 1983, tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện N, tỉnh Bình Định; nơi ở trước khi bị bắt: đường L, phường T, Tp.K, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Lê Văn M và bà Huỳnh Thị L ; có vợ là Trương Thị T và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011 ; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 24 tháng 4 tháng 2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K. (Có mặt)

Bị hại: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm: 1991, trú tại: đường B, phường N, Tp. K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/07/2016, bị cáo Lê Văn C cùng Q (không rõ nhân thân, lai lịch) và Phạm Văn T ngồi nhậu tại bãi đất trống đối diện nhà số 1B đường L, phường T, Tp.K thì Nguyễn Trọng H đi qua thấy bị cáo C nên đi vào bàn nhậu hỏi và đòi tiền bị cáo C nợ trước đây. Do không đòi được tiền nên H dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu bị cáo, nhưng không trúng nên H bỏ đi. Khoảng 40 phút sau, H cùng với khoảng 4 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) quay lại khu vực

bị cáo C đang ngồi nhậu. H tiếp tục chửi và đòi tiền bị cáo C nhưng bị cáo C xin H chỉ trả số tiền gốc còn nợ, H không đồng ý rồi lấy 01 ly bia đánh vào đầu bị cáo C, nhưng bị cáo C đã đỡ được và bỏ chạy. Khi bị cáo C bỏ chạy, H dùng mũ bảo hiểm ném vào chân làm bị cáo C té xuống. Lúc té xuống, bị cáo C quay lại nhìn thấy 01 cây sắt vuông, rộng khoảng 2 cm, dài khoảng 70cm gần thùng nước đá tại khu vực đang ngồi nhậu nên chạy lại nhặt cây sắt rồi quay lại đuổi đánh Hoàng. Hoàng bỏ chạy được khoảng 200m, khi đến nhà số 1/11 đường L thì bị cáo C đuổi kịp, bị cáo C dùng cây sắt đánh 01 cái vào đầu H làm H ngã xuống. Khi H ngã xuống, bị cáo C tiếp tục dùng cây sắt đánh tiếp mấy cái vào người H. Trong lúc, bị cáo C đang đánh H thì Q chạy đến hỗ trợ cùng bị cáo đánh H. Q dùng 01 con dao dài khoảng 40cm (loại dao dùng để chặt nước đá) chém vào tay H. Sau khi đánh xong, bị cáo và Q bỏ đi, còn H được mọi người đưa vào bệnh viện cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 289/TgT ngày 19/09/2016 của Trung Tâm Pháp Y, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận: Tỷ lệ thương tật của Nguyễn Trọng H là 12% (Mười hai phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 368/TgT ngày 28/11/2016 của Trung Tâm Pháp Y, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận tỉ lệ thương tật của từng bộ phận cơ thể Nguyễn Trọng H:

- Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết thương phần mềm vùng đỉnh trái lành tốt và 01 vết thương cẳng tay trái gây đứt gân duỗi chung các ngón, gân duỗi ngón út, gân duỗi cổ tay trụ, mẻ bản ngoài xương trụ, đã phẫu thuật mở rộng thám sát vết thương, khâu nối gân cơ, khâu vết thương. Hiện còn hạn chế vận động ít khớp cổ tay và các ngón của bàn tay trái.

- Về vật gây thương tích: Thương tích 1 có thể gây ra do tác động tương hỗ của vật rắn tầy hoặc vật cứng có cạnh sắc; thương tích 2 được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc.

- Về tỷ lệ thương tật của từng vết thương: Thương tích 1 có tỷ lệ thương tật là 02%; thương tích 2 có tỷ lệ thương tật là 12%. Tổng tỷ lệ thương tật là 12%

Về vật chứng: Đối với hung khí mà bị cáo và Q dùng để gây thương tích cho Nguyễn Trọng H, theo nhân chứng - chị Mai Thanh N trú tại nhà số 2B đường L, phường T, Tp.K khai báo đó là cây sắt của chị N dùng để kê thùng nước đá và dao chặt đá, bị cáo đã vớt ở dọc đường nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Trọng H yêu cầu bị cáo phải bồi thường 30.000.000đồng tiền chữa trị thương tích.

Bản cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 20-7-2017, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn C đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên và đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Trọng H số tiền 30.000.000đồng. Khi nói lời

sau cùng, bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Trọng H số tiền 30.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Do mâu thuẫn trong việc trả nợ tiền nên khoảng 10giờ40phút ngày 29-7-2016, giữa bị cáo Lê Văn C và bị hại Nguyễn Trọng H xảy ra xô xát, H đã 02 lần dùng nón bảo hiểm và 01 lần dùng vỏ chai bia đánh bị cáo trước, nhưng bị cáo đỡ được và bỏ chạy. Sau đó, bị cáo C đã nhặt một thanh sắt vuông, rộng khoảng 2cm, dài khoảng 70cm đuổi đánh H, khi đến trước nhà số 1/11 đường L, phường T, Tp.K, bị cáo đã dùng thanh sắt đánh vào đầu H. Cùng lúc đó, đối tượng tên Q (không rõ lai lịch là bạn của bị cáo) cũng chạy tới hỗ trợ bị cáo đánh H, Q đã dùng 01 con dao dài khoảng 40cm (loại dao dùng để chặt nước đá) chém vào tay H. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích thì tỉ lệ thương tích bị cáo và Q gây ra cho H với thương tật là 12%. Bị cáo và Q đã dùng thanh sắt vuông rộng khoảng 2cm, dài khoảng 70cm và dao dài khoảng 40cm gây thương tích cho anh H nên thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (từ 02 đến 07 năm tù) cao hơn khung hình phạt đối với cùng hành vi quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (từ 02 đến 05 năm tù) nên căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội và quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu truy tố bị cáo Lê Văn

C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội ; đã trực tiếp xâm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sự việc xảy ra cũng một phần do lỗi của bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 30.000.000đồng theo yêu cầu của anh Nguyễn Trọng H nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của áp luật.

[7] Đối với đối tượng tên Q, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, truy bắt để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 24 tháng 4 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Trọng H số tiền 30.000.000đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí : Bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án t rong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên